CHƯƠNG 2
KẾ TOÁN TÀI SẢN TRONG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

2.1. Kế toán tiền

2.2. Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ

2.3. Kế toán sản phẩm hàng hóa

2.4. Kế toán tài sản cố định

2.1. KẾ TOÁN TIỀN

2.1.1. Nguyên tắc kế toán tiền

2.1.2. Phương pháp kế toán tiền

Nguyên tắc kế toán

- Sử dụng thống nhất một đơn vị tiền tệ là VNĐ.

- Phản ánh đầy đủ, kịp thời chính xác số hiện có, tình hình biến động các loại tiền phát sinh trong quá trình hoạt động của đơn vị, đảm bảo khớp đúng giữa giá trị ghi trên sổ kế toán và sổ quỹ.

- Khi NSNN cấp bằng Lệnh chi tiền thực chi hay Lệnh chi tiền tạm ứng đơn vị phải theo dõi chi tiết cấp cho nhiệm vụ thường xuyên, không thường xuyên, theo niên độ ngân sách (năm trước, năm nay), số đơn vị đã sử dụng.

Phương pháp kế toán

Chứng từ kế toán:

- Phiếu thu
- Phiếu chi
- Giấy đề nghị tạm ứng
- Giấy thanh toán tạm ứng

…….

Tài khoản sử dụng:

- TK 111 – Tiền mặt
  - *TK 1111 – Tiền Việt Nam*
  - *TK 1112 – Ngoại tệ*
- TK 337 – Tạm thu
- TK 137 – Tạm chi
- TK 511, 512, 514, 611, 612, 614…
- TK 007 – Ngoại tệ các loại
- TK 008, 009, 014
- Các TK khác có liên quan

Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ

Phát sinh tăng

Tỉ giá thực tế quy định cho từng trường hợp

Hoạt động	Tỉ giá thực tế
Hành chính sự nghiệp	TG do BTC công bố
SXKD	TG chuyển khoản trung bình
Mua bán ngoại tệ	TG mua bán thực tế

Phát sinh giảm

Tỉ giá ghi sổ kế toán (tỉ giá xuất ngoại tệ)

3 phương pháp
Nhập trước xuất trước
Bình quân gia quyền
Thực tế đích danh

Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ

Tình huống	Hoạt động HCSN	Hoạt động SXKD
Chênh lệch TGHĐ phát sinh *trong kỳ*	Lãi TG -> Có TK **413** Lỗ TG -> Nợ TK **413**	Lãi TG -> Có TK **515** Lỗ TG -> Nợ TK **615**
Chênh lệch TGHĐ do đánh giá lại số dư các TK có gốc ngoại tệ *cuối kỳ*	Không đánh giá lại	Đánh giá lại số dư các TK tiền, TK phải thu, TK phải trả có gốc ngoại tệ: Lãi TG -> Có TK **413** Lỗ TG -> Nợ TK **413**
Xử lý số dư trên TK 413	Kết chuyển vào Nợ TK **611,** TK **612 (lỗ);** hoặc **Có TK 511, 512 (lãi).**	Kết chuyển vào Có TK **515** (lãi) hoặc Nợ TK **615** (lỗ)

Sơ đồ kế toán tổng hợp

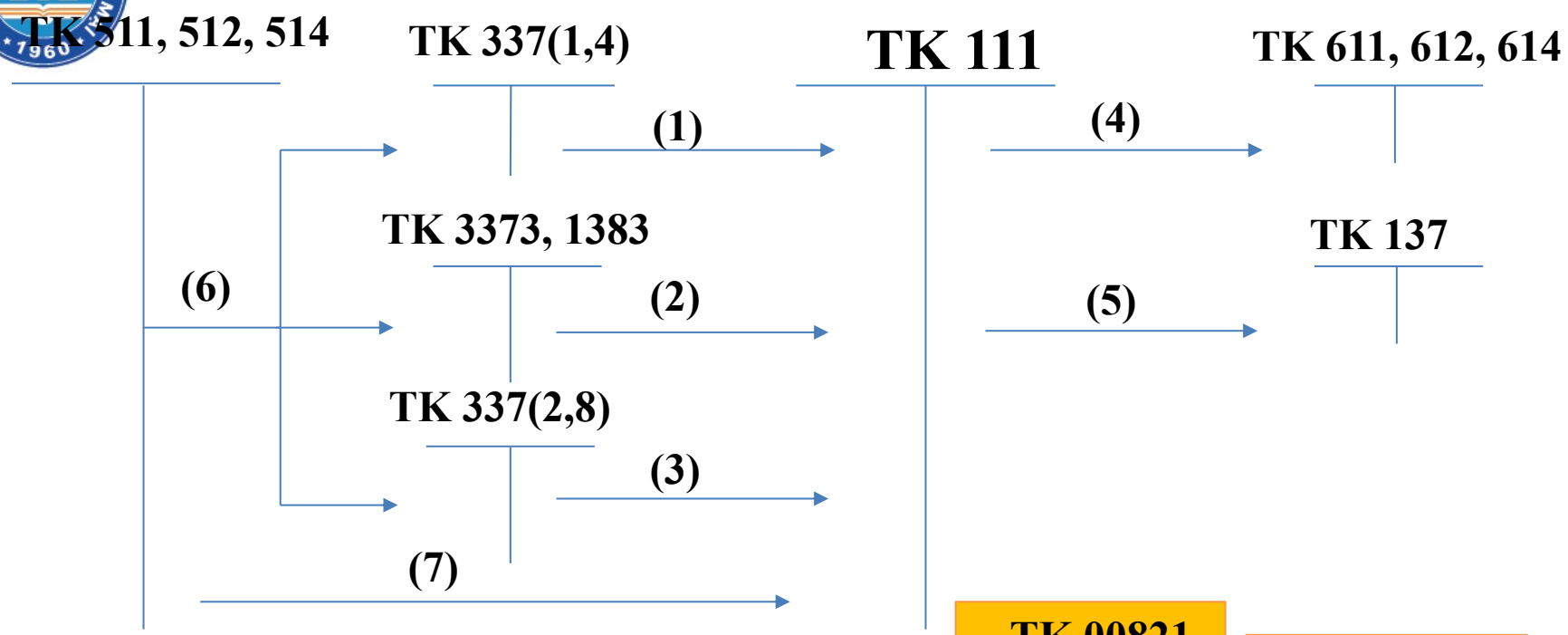

TK 008/009

- Số dự toán được giao
- Số hủy dự toán
- Số dự toán điều chỉnh trong năm (***tăng ghi dương***, ***giảm ghi âm***)

- Rút dự toán sử dụng
- Nộp giảm số đã rút (bao nộp khôi phục dự toán và giảm khác – ***ghi âm***)

TK 00821

Nhập dự toán

TK 008211

Tạm ứng kinh phí

TK 008212

Thực chi

Sổ kế toán

▪ ***Sổ kế toán tổng hợp:*** Tùy thuộc hình thức kế toán áp dụng gồm:

- Hình thức Nhật ký chung: *Sổ Nhật ký chung, Sổ cái các TK*
- Hình thức Nhật ký sổ cái: *Sổ Nhật ký sổ cái*
- Hình thức Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ: *Sổ chứng ký ghi sổ, Sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ, Sổ cái các TK*

▪ ***Sổ kế toán chi tiết:***

Sổ quỹ tiền mặt (Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt)

Sổ theo dõi tiền mặt bằng ngoại tệ

KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG, KHO BẠC

Nguyên tắc kế toán

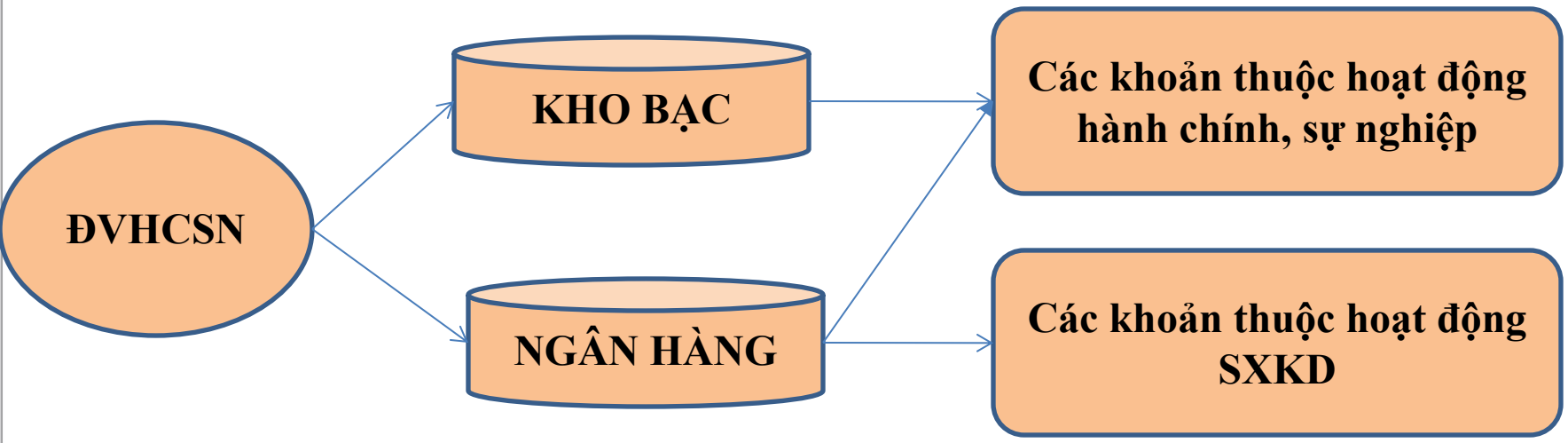

- Tổ chức thực hiện theo dõi riêng từng loại tiền gửi.

- Định kỳ phải kiểm tra đối chiếu nhằm đảm bảo số liệu khớp đúng với NH, KB.

- Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ quản lý lưu thông tiền tệ và những quy định có liên quan.

Phương pháp kế toán

❖ **Chứng từ kế toán:**

- Giấy báo Nợ
- Giấy báo Có
- Bảng sao kê của Ngân hàng, Kho bạc
- Ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi
- Lệnh chi tiền, Giấy rút dự toán ngân sách.
- Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng, ứng trước…

❖ **Sổ kế toán**

- *Sổ kế toán tổng hợp:* Tùy hình thức kế toán
- *Sổ kế toán chi tiết:*

Sổ tiền gửi ngân hàng, kho bạc

Sổ theo dõi tiền gửi bằng ngoại tệ